TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2025/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: T, số A T, phường H, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trình Kiên T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N (Quyết định ủy quyền số 3828/QĐ-BIDV ngày 01/7/2024 của Tổng giám đốc). Ông T ủy quyền lại Trần Đức T1 – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (Quyết định ủy quyền số 343/2024/QĐ-B-NT ngày 01/7/2024) và ông Trần Huy H – Chuyên viên phụ trách xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N tham gia tố tụng (Quyết định ủy quyền số 352/2024/QĐ-B-NT ngày 01/7/2024).

Địa chỉ: Số A đường B tháng H, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm: 1975 và ông Lâm Ngọc L1, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khu phố K, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Lâm Ngọc L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền nợ gốc 1.729.699.552 đồng, nợ lãi trong hạn 237.849.222 đồng, lãi quá hạn 66.486.462 đồng, tất cả tính đến ngày 29/7/2025. Tổng cộng 2.001.547.667 đồng (*Hai tỷ, một triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 30/7/2025, vợ chồng bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Lâm Ngọc L1 phải tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/20548354/HĐTD ngày 27/6/2024; Mẫu đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 20548354/01/120623 ngày 10/7/2023, cho đến khi thi hành án xong.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2023/20548354/HĐBĐ ngày 22/6/2023 đối với thửa 289, tờ bản đồ 16-1, tại khu phố N, phường N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM337228, số vào sổ cấp GCN CS00963 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp ngày 01/06/2018; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 03/2023/20548354/HĐBĐ ngày 22/6/2023 đối với thửa số 2 (khu E), tờ bản đồ QH Gò Ông Táo tại khu phố N, phường N đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD899732, số vào sổ cấp GCN CH03524 do Ủy Ban Nhân Dân huyện N cấp ngày 17/10/2022, để đảm bảo thi hành án.

- *Về chi phí xem xét thẩm định tài sản:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N đã nộp là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*. Bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Lâm Ngọc L1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh N là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- *Về án phí:* Vợ chồng bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Lâm Ngọc L1 phải chịu số tiền 36.340.353 đồng *(Ba mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, ba trăm năm mươi ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H1 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 45.885.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 231 ngày 22/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 6 – Khánh Hòa;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Long